



Zhì lì

智利

proper noun (country) · Chile

Example Sentences

Zhì lì zài Nán Měi zhōu

智利在南美洲。

Chile is in South America.

Zhì lì de pú táo jiǔ hěn yǒu míng

智利的葡萄酒很有名。

Chilean wine is very famous.

tā qù nián qù zhì lì lǚ xíng kàn dào le zhuàng guān de xuě shān

他去年去智利旅行，看到了壮观的雪山。

He traveled to Chile last year and saw spectacular snow-capped mountains.

Trace each character, then write the word on your own.

智	智	智	智	智	智	智	智	智	智	智
智	智	智	智							
利	利	利	利	利	利	利	利	利	利	